

Số: 1270/HD-SGDĐT

An Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông
năm học 2023 - 2024

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ GDĐT quy định tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông Dân tộc nội trú; Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành (Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT);

Thực hiện Văn bản số 528/VPUBND-KGVX ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang về việc thông qua Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Trường phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) THPT An Giang năm học 2023-2024; Văn bản số 1347/VPUBND-KGVX ngày 21 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh An Giang về việc thống nhất chủ trương theo Tờ trình số 873/TTr-SGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Sở GDĐT về điều chỉnh một số nội dung trong Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 - 2024;

Tiếp theo Kế hoạch số 230/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 01 năm 2023 về việc Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2023-2024 và Kế hoạch số 288/KH-SGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông An Giang năm học 2023 - 2024, Sở GDĐT hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Giúp các trường nắm vững và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024, thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh cho học sinh và cha mẹ học sinh một cách đầy đủ, rõ ràng.

- Thực hiện đúng tiến độ các công việc về tuyển sinh vào lớp 10 theo lịch tổ chức Kỳ thi, đảm bảo chính xác, khách quan.

II. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển gồm

a) Đơn đăng ký dự tuyển theo mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định (*Phụ lục 1 kèm theo*)

b) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

c) Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023.

d) Bản chính học bạ cấp THCS.

đ) Giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên (con liệt sĩ, con thương binh,...) do cơ quan có thẩm quyền cấp, hoặc căn cứ hợp pháp xác nhận thông tin về nơi cư trú để hưởng chế độ ưu tiên. Hồ sơ được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định.

e) 02 ảnh 3x4 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào hồ sơ dự tuyển.

f) Căn cước công dân hoặc Mã định danh (bản photo). Đối với học sinh là người nước ngoài sử dụng hộ chiếu (bản photo).

2. Nơi nộp hồ sơ dự tuyển

a) Thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại các trường THCS đang học.

b) Thí sinh tự do, thí sinh học ngoài tỉnh An Giang nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 hoặc trường THPT chuyên nơi thí sinh đăng ký thi tuyển.

c) Lưu ý:

- Trường THCS sẽ tập hợp và cập nhật lên phần mềm. Đối với các trường THCS có đủ điều kiện về phòng máy tính và nhân sự hỗ trợ thí sinh sẽ tổ chức hướng dẫn học sinh đăng ký trực tuyến trên phần mềm (*Phụ lục 2: Danh sách các trường THCS hướng dẫn học sinh lớp 9 đăng ký trực tuyến nguyện vọng trên phần mềm theo đề nghị của các Phòng GDĐT*).

- Khi dữ liệu đã được chuyển về Trường THPT thì học sinh không được thay đổi nguyện vọng đăng ký.

- Trường THCS in danh sách thí sinh đăng ký từ phần mềm, ký tên đóng dấu để nộp cho trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 hoặc trường THPT chuyên nơi thí sinh đăng ký thi tuyển, đồng thời với việc chuyển dữ liệu. Trường THPT tiến hành kiểm tra dữ liệu và các chi tiết có liên quan, nếu có sai sót báo cho trường THCS để xác nhận thông tin.

- Các Trường THCS, THPT thực hiện công việc đúng thời gian quy định theo lịch tổ chức Kỳ thi tuyển sinh 10 năm học 2023-2024 (*Phụ lục 3*)

III. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG

1. Đối tượng tuyển thẳng vào các trường THPT công lập

Có các đối tượng quy định như sau:

- Học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) THCS đã tốt nghiệp THCS;

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thên, Ngái, Ó Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);

- Học sinh khuyết tật (học sinh khuyết tật phải nộp bản sao Giấy xác nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND cấp xã cấp theo mẫu Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐT-BXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012);

- Học sinh đạt giải quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học- kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

2. Đối tượng tuyển thẳng vào Trường phổ thông DTNT THPT

Có các đối tượng được quy định như sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thẻn, Ngái, Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);

- Học sinh người dân tộc thiểu số (Khmer, Chăm, Hoa,...) đủ điều kiện theo đối tượng tuyển sinh vào trường phổ thông DTNT THPT, đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

- Đơn đăng ký tuyển thẳng (*Mẫu phụ lục 4*);
- Bản chính học bạ cấp THCS;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- 01 ảnh 3x4 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào đơn;
- Căn cứ hợp pháp để chứng minh được hưởng chế độ tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Căn cước công dân hoặc Mã định danh (bản photo).

* Lưu ý:

- Mỗi học sinh chỉ được tuyển thẳng vào một trường THPT;
- Trường hợp học sinh đủ điều kiện mà không có nguyện vọng tuyển thẳng thì phải tham gia thi tuyển hoặc xét tuyển vào lớp 10 THPT.

- Các trường THCS, Trường phổ thông DTNT THCS cấp huyện (Tỉnh Biên, Tri Tôn) và các trường THCS khác có học sinh diện tuyển thẳng phải rà soát đúng yêu cầu, đối tượng và nhận hồ sơ, tổng hợp đơn theo từng trường THPT đăng ký tuyển thẳng, nhập vào phần mềm tuyển sinh 10, lập danh sách gửi về trường THPT theo thời gian quy định của lịch tổ chức Kỳ thi.

- Trường THPT phân công cán bộ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; tổng hợp số liệu đăng ký tuyển thẳng của các trường THCS và xuất dữ liệu báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) theo lịch tổ chức Kỳ thi.

IV. TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Đăng ký nguyện vọng và phương thức tuyển sinh

a) Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập, xếp theo thứ tự ưu tiên là nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2). Trường hợp học sinh có đăng ký thi tuyển vào trường chuyên thì được xét 3 nguyện vọng theo thứ tự: nguyện vọng vào trường chuyên, NV1, NV2.

- Đối với NV1: học sinh có thể đăng ký NV1 dự tuyển vào bất kỳ trường THPT trên toàn tỉnh (không phân biệt địa bàn tuyển sinh).

- Đối với NV2: học sinh phải đăng ký NV2 theo địa bàn tuyển sinh. (theo Phụ lục 02 của Kế hoạch số 230/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 01 năm 2023, và Phụ lục 5 của Hướng dẫn này)

Ngoài danh sách quy định địa bàn tuyển sinh, thí sinh được đăng ký NV2 trong các trường hợp sau đây:

+ Thí sinh có thời gian thường trú từ 3 năm trở lên tại địa phương nào thì được đăng ký NV2 về các trường THPT đóng trên địa phương đó.

+ Học sinh ngoài tỉnh An Giang đăng ký NV1 tại trường THPT thuộc địa bàn nào thì đăng ký NV2 tại các trường THPT thuộc địa bàn đó.

- Đối với thi tuyển vào trường THPT chuyên: học sinh phải đạt vòng sơ tuyển mới được tham gia dự thi tuyển, không phân biệt địa bàn tuyển sinh vào trường chuyên. Cách xét vòng sơ tuyển thực hiện theo Kế hoạch số 230/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Sở GDĐT.

- Đối với thi tuyển vào Trường phổ thông DTNT THPT An Giang: học sinh đúng đối tượng tuyển sinh vào Trường PT DTNT THPT phải đạt vòng sơ tuyển mới được tham gia thi tuyển. Đối tượng tuyển sinh theo Điều 9 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ GDĐT.

* Lưu ý

Học sinh có thể đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 vào nhóm trường thi tuyển, hoặc đăng ký nguyện vọng 1 vào nhóm trường thi tuyển và đăng ký nguyện vọng 2 tại nhóm trường xét tuyển. Tuy nhiên, học sinh không thể đăng ký nguyện vọng 1 vào nhóm trường xét tuyển và nguyện vọng 2 vào nhóm trường thi tuyển.

b) Phương thức tuyển sinh

- Tổ chức thi tuyển vào 02 trường THPT chuyên, Trường phổ thông DTNT THPT và những trường THPT có tỉ lệ thí sinh đăng ký cao hơn so với chỉ tiêu hoặc so với nguồn tuyển trong những năm gần đây.

- Tổ chức xét tuyển đối với các trường THPT, trường THCS-THPT công lập có số thí sinh đăng ký thấp hơn chỉ tiêu theo tình hình thực tế.

Sở GDĐT sẽ công bố danh sách trường thi tuyển và trường xét tuyển (nếu có) ngay sau khi kết thúc việc thí sinh đăng ký nguyện vọng chính thức (dự kiến ngày 25/4/2023).

2. Đối với nhóm trường thi tuyển

a) Môn thi và lịch thi

* Môn thi:

Môn thi thứ ba trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 đối với nhóm trường thi tuyển là môn Tiếng Anh.

Thí sinh đăng ký thi tuyển vào lớp 10 trường THPT thuộc nhóm trường thi tuyển và Trường phổ thông DTNT THPT An Giang phải dự thi ba môn: Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút); Tiếng Anh (60 phút).

Thí sinh đăng ký thi vào lớp 10 trường THPT chuyên phải dự thi bốn môn: gồm ba môn cùng đề thi với thí sinh thi vào các trường THPT thuộc nhóm thi tuyển và môn chuyên.

Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Tiếng Anh. Thời gian làm bài là 150 phút/môn.

* Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở đề tại phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng thi	Giờ bắt đầu làm bài	Hết giờ làm bài
Thứ sáu 02/6/2023	Chiều	<i>Từ 14 giờ: Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi để nghe sinh hoạt</i>					
Thứ bảy 03/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00 phút	10 giờ 00 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 10 phút	14 giờ 15 phút	15 giờ 15 phút
Chủ nhật 04/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00 phút	10 giờ 00 phút
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 10 phút	14 giờ 15 phút	16 giờ 45 phút

b) Nội dung đề thi và hình thức thi

Nội dung thi nằm trong chương trình cấp THCS chủ yếu lớp 9, có nâng cao theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Các môn thi theo hình thức tự luận, riêng môn Tiếng Anh được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm.

Đối với môn Tin học chuyên thí sinh thi lập trình trực tiếp trên máy tính, môn Tiếng Anh chuyên có thi phần nghe.

c) Cách tính điểm xét tuyển vào trường chuyên

Điểm xét tuyển (ĐXT) vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1) và điểm bài thi môn chuyên (hệ số 2).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, Tiếng Anh}) + (\text{Điểm bài thi chuyên} \times 2)$$

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, Tiếng Anh}) + (\text{Điểm bài thi chuyên})$$

- Nguyên tắc xét tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

Xét tuyển vào các lớp chuyên trước, sau đó xét tuyển vào lớp không chuyên:

+ *Xét tuyển vào lớp chuyên*: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ *Xét tuyển vào lớp không chuyên*: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp không chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

d) Cách tính điểm xét tuyển vào trường THPT thuộc nhóm thi tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 bài thi đã tính theo hệ số (Toán, Ngữ văn hệ số 2, Tiếng Anh hệ số 1) và điểm ưu tiên.

$$\text{ĐXT} = (\text{Điểm thi môn Toán} + \text{Điểm thi môn Ngữ văn}) \times 2 + (\text{Điểm thi môn Tiếng Anh}) + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó:

- Điểm bài thi các môn tính theo thang điểm 10.0 (Mười).
- Điểm ưu tiên theo quy định chung về chế độ ưu tiên. Các xã, phường, thị trấn đặc biệt khó khăn và có thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên theo *Phụ lục 6* kèm theo (có điều chỉnh, bổ sung so với Kế hoạch số 230/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 01 năm 2023).
- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên: điểm trung bình cả năm (ĐTBCN) lớp 9 cao hơn, ĐTBCN lớp 8 cao hơn, ĐTBCN lớp 7 cao hơn, ĐTBCN lớp 6 cao hơn.

3. Đối với nhóm trường xét tuyển

a) Tuyển sinh vào trường THPT thuộc nhóm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của: kết quả rèn luyện, học tập các năm học lớp 6,7,8, 9 và điểm ưu tiên.

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm xếp loại các năm học lớp 6, 7, 8, 9}) + \text{điểm ưu tiên}$$

Trong đó:

Điểm xếp loại (học lực, hạnh kiểm) của lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 được tính kết quả cả năm sau khi thi lại (nếu có).

Cách xét tuyển: Căn cứ quy định điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên: ĐTB CN lớp 9 cao hơn, ĐTB CN lớp 8 cao hơn, ĐTB CN lớp 7 cao hơn, ĐTB CN lớp 6 cao hơn.

*** Cách tính điểm theo kết quả rèn luyện và học tập (điểm xếp loại)**

Điểm xếp loại mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

b) Tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao An Giang:

*** Đối tượng tuyển sinh:**

Học sinh tốt nghiệp THCS được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt trên cơ sở Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao quyết định triệu tập vào đầu mỗi năm học (trước tháng 9 hàng năm) tính từ thời điểm trước thời gian tuyển sinh của năm học đó; học sinh thuộc đối tượng này có nguyện vọng nộp đơn xét tuyển.

*** Phương thức tuyển sinh:**

Áp dụng phương thức xét tuyển như nhóm trường THPT xét tuyển. Hội đồng xét tuyển: Sở GDĐT giao cho Trường THPT Long Xuyên chủ trì, phối hợp với Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang thành lập Hội đồng xét tuyển cho đối tượng thí sinh đăng ký tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 chương trình GDTX tại các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX; vào lớp 10 chương trình GDPT tại trường ngoài công lập

Áp dụng phương thức xét tuyển để tuyển sinh vào Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, và các trường phổ thông ngoài công lập. Điểm xét tuyển do các trung tâm, các trường quy định.

Học sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các Trung tâm, Trường ngoài công lập. Các Trung tâm, các trường tiến hành xét tuyển và báo cáo số liệu về Sở GDĐT trước ngày 05/9/2023.

V. TỔ CHỨC COI, CHẤM THI, PHỤC KHẢO, CHUYÊN TRƯỞNG

1. Tổ chức coi thi

Mỗi trường thi tuyển là một Hội đồng coi thi, tuy nhiên tùy điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, nhân sự, kinh phí mà có thể tổ chức ghép Hội đồng hoặc Hội đồng có nhiều điểm thi.

2. Tổ chức chấm thi

Toàn tỉnh tổ chức 01 Hội đồng chấm thi chung. Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất.

Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban tuyển sinh cấp tỉnh; căn cứ theo thống kê và điểm thi sẽ hướng dẫn các trường THPT thực hiện xét tuyển.

3. Phúc khảo bài thi

Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của các thí sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển trong vòng 07 ngày sau khi công bố kết quả điểm thi.

** Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về nghiệp vụ coi thi, chấm thi và phúc khảo bài thi, vận dụng theo Quy chế thi THPT hiện hành.*

4. Chuyển trường

- Học sinh trúng tuyển vào trường thi tuyển được chuyển trường vào trường xét tuyển, tuy nhiên học sinh trúng tuyển vào trường xét tuyển không được chuyển trường vào trường thi tuyển.

- Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết từng trường hợp cụ thể, phải có ý kiến của Hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT.

- Trong trường hợp học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, việc chuyển trường do Giám đốc Sở xem xét quyết định.

5. Chế độ bồi dưỡng công tác thu hồ sơ, nhập dữ liệu, kiểm tra và xử lý dữ liệu

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh An Giang về việc quy định một số mức chi các kỳ thi, hội thi, và chế độ của ngành GDĐT tỉnh An Giang.

* Định mức chi:

- Thu, kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu: 4000đ/hồ sơ (Trường THCS 2.000đ/hồ sơ; trường THPT 2.000đ/ hồ sơ).

- Xử lý dữ liệu kỳ thi: 4.000đ/hồ sơ (Trường THCS 1.000đ/ hồ sơ, trường THPT 1.000 đ/hồ sơ, Sở GDĐT 2.000đ/hồ sơ).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngoài các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch số 230/KH-SGDĐT, để tổ chức tốt Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024, Sở GDĐT và các đơn vị tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức các lớp tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh 10; tổ chức Hội nghị tập huấn công tác coi thi tuyển sinh 10. Thông báo tuyển sinh vào trường chuyên.

- Thành lập Ban Tuyển sinh cấp tỉnh để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường, tổ chức tuyển sinh vào các trường THPT.

- Tổ chức chấm thi, phúc khảo; họp xét điểm chuẩn vào các trường; thông báo kết quả tuyển sinh.

2. Phòng GDĐT các huyện, thị, thành phố

- Theo dõi và chỉ đạo các trường THCS có đủ điều kiện về phòng máy tính, tổ chức hướng dẫn học sinh đăng ký trực tuyến trên phần mềm.

- Hỗ trợ các trường trong công tác đăng ký dự tuyển sinh vào lớp 10 đúng theo quy định, hướng dẫn.

3. Hiệu trưởng các trường THCS

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 đến học sinh và phụ huynh học sinh. Tổ chức cho học sinh đăng ký dự tuyển, thu nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và tổ chức nhập, rà soát dữ liệu lên phần mềm tuyển sinh 10;

- Thực hiện các công việc và báo cáo đúng theo lịch tổ chức Kỳ thi.

- Nhận lại hồ sơ thí sinh trong trúng tuyển vào trường THPT để trả lại cho thí sinh.

4. Hiệu trưởng trường THPT

- Lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của nhà trường.

- Các trường chuyên biệt, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học căn cứ vào số thí sinh dự thi vào trường để dự kiến thành phần Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 của trường, trình Sở GDĐT phê duyệt và ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường. Các đơn vị gửi bản đề nghị có đóng dấu và file mềm về Phòng Tổ chức cán bộ- Sở GDĐT qua email lamtccb@angiang.edu.vn trước **ngày 18/5/2023** theo mẫu của Phòng TCCB.

- Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

+ Thành lập Hội đồng coi thi (nếu đơn vị có tổ chức coi thi).

+ Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được Sở phê duyệt, Hội đồng tuyển sinh trường thống kê điểm xét tuyển từ cao đến thấp, đề nghị Sở GDĐT xem xét, phê duyệt kết quả điểm chuẩn. Hội đồng tuyển sinh được sử dụng con dấu của nhà trường. Thành phần Hội đồng tuyển sinh và Hội đồng coi thi căn cứ *Phụ lục 7*.

- Dự họp xét điểm chuẩn theo kế hoạch của Ban Tuyển sinh Sở GDĐT.

- Trường THPT chịu trách nhiệm trả hồ sơ thí sinh không trúng tuyển vào trường ngay sau khi công bố điểm chuẩn đến hết tháng 09 năm 2023. Sau thời gian này, trường tập hợp hồ sơ thí sinh chưa đến nhận giao về THCS để tiếp tục trả cho thí sinh (có biên bản giao nhận).

Trên đây là Hướng dẫn tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Yêu cầu các phòng GDĐT, các trường THPT, các trường phổ thông có nhiều cấp học,

Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX và các trường THCS trên toàn tỉnh nghiên cứu và thực hiện, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh được biết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, điện thoại: 02963 853 174- 02963 853 716) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng, Thanh Tra Sở;
- Phòng GDĐT;
- Trường THPT,
- TT GDTX, TTGDNN-GDTX;
- TT đào tạo, thi đấu TDTT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Khanh

Phụ lục 1*Đơn đăng ký dự thi vào trường THPT*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
Năm học : . 2023 – 2024

Ảnh
3 x 4

Họ tên (chữ in hoa) :Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh : Nơi sinh :Dân tộc :

CCCD/ Mã định danh/Hộ chiếu:Số điện thoại:

Nơi cư trú:

Họ và tên Cha: Số điện thoại:

Họ và tên Mẹ: Số điện thoại:

Học sinh trường THCS : Lớp 9:

Đã tốt nghiệp THCS năm học Xếp loại:

Xin đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chương trình THPT năm học : **2023 - 2024**

1. Nguyên vọng 1 :

2. Nguyên vọng 2 :

Xác nhận của Cha (Mẹ) hoặc
 người giám hộ của học sinh

....., ngày..... tháng..... năm 2023
 (Học sinh ký, ghi họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Cha (Mẹ) hoặc người giám hộ của học sinh tự ghi câu : " Tôi đã đọc đơn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 và thống nhất với nội dung đã đăng ký ".

**DANH SÁCH TRƯỜNG THCS HƯỚNG DẪN THÍ SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 TRỰC TUYẾN TRÊN PHẦN MỀM**

STT	Huyện, Thị, TP	Tên trường
1	Long Xuyên	THCS Ngô Gia Tự
2	Long Xuyên	THCS Trần Hưng Đạo
3	Long Xuyên	THCS Bình Khánh
4	Long Xuyên	THCS Lý Thường Kiệt
5	Long Xuyên	THCS Nguyễn Trãi
6	Long Xuyên	THCS Hùng Vương
7	Long Xuyên	THCS Phan Văn Trị
8	Long Xuyên	THCS Mạc Đĩnh Chi
9	Long Xuyên	THCS Bùi Hữu Nghĩa
10	Long Xuyên	THCS Mỹ Quý
11	Long Xuyên	THCS Mỹ Thới
12	Long Xuyên	THCS Nguyễn Huệ
13	Long Xuyên	PT Thực hành Sư phạm
14	Thoại Sơn	THCS TT Núi Sập
15	Châu Thành	THCS An Châu
16	Châu Phú	THCS Cái Dầu
17	Châu Đốc	THCS Nguyễn Trãi
18	Tri Tôn	THCS thị trấn Tri Tôn
19	Tịnh Biên	THCS Lê Hồng Phong
20	An Phú	THCS An Phú
21	Phú Tân	THCS Phú Mỹ
22	Tân Châu	THCS Long Thạnh
23	Chợ Mới	THCS Nguyễn Đăng Sơn

**LỊCH TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023-2024**

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
Tháng 3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành văn bản, hướng dẫn công tác tuyển sinh; - Tập huấn tổ chức tuyển sinh vào lớp 10; - Hướng dẫn học sinh đăng ký NV bước 1 và công bố số lượng đăng ký nguyện vọng bước 1 lên Website của Sở GDĐT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở GDĐT; - Sở GDĐT, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Phòng GDĐT, Trường THCS. - Trường THCS, Phòng GDĐT, Sở GDĐT
Tháng 4/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS; - Tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh 10; - Hướng dẫn học sinh lớp 9 làm thủ tục đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở GDĐT; - HT và CBCNTT các Trường THCS. - HT và CBCNTT các trường THPT.
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 19/04 đến 25/04: Các trường THCS tổ chức nhập nguyện vọng 1 và nguyện vọng 02 cho các thí sinh (gửi báo cáo trên hệ thống về Sở lần 1) để thiết kế các Hội đồng thi. - Công bố các trường thi tuyển, xét tuyển. - Các trường THCS nhập thí sinh đăng ký tuyển thẳng thuộc đối tượng tuyển thẳng (nếu có). 	CBCNTT, GVCN lớp 9 các Trường THCS.
28/4 -18/5/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường THCS: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức rà soát thông tin thí sinh đăng ký dự thi, nộp danh sách, hồ sơ dự tuyển về các trường THPT nơi thí sinh đăng ký NV1 hoặc trường chuyên; nộp hồ sơ tuyển thẳng của học sinh thuộc diện tuyển thẳng về trường THPT + Chuyển dữ liệu trên phần mềm về các trường THPT; + Gửi báo cáo cho phòng GDĐT để nắm số liệu. - Trường THPT thu hồ sơ và kiểm tra hồ sơ với dữ liệu trên phần mềm. - Trường THPT gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh về Sở GDĐT (thông qua Phòng TCCB) để ra quyết định. Gửi quyết định nhân sự Hội đồng coi thi về Phòng Khảo thí và KĐCLGD để dự trù kinh phí. 	Trường THCS, THPT và TT Đào tạo, huấn luyện và Thi đấu TDTT - Trường THPT
Trước 22/5/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Trường THPT chuyển dữ liệu thông tin thí sinh đăng ký dự tuyển và thí sinh tuyển thẳng (lần 1) về Sở GDĐT qua email phongcnktd@angiang.edu.vn . Đồng thời lưu dữ liệu vào đĩa CD gửi về Sở GDĐT (thông qua 	Trường THPT

	Phòng KT&KĐCLGD) lưu trữ lâu dài.	
Trước 24/5/2023	- Trường thi tuyển xử lý dữ liệu: Đánh SBD, xếp phòng thi, in danh sách phòng thi, lập Thẻ dự thi; Phát hành thẻ dự thi; đồng thời chuyển dữ liệu sau khi đánh số BD về Sở GDĐT (lần 2) qua email phongcnktd@angiang.edu.vn - Các trường xét tuyển công bố danh sách và điểm xét tuyển cho thí sinh rà soát, phản hồi nếu có sai sót thông tin.	Trường THPT
Ngày 30/5/2023	Tập huấn công tác coi thi TS10	Có thư mời riêng
Ngày 01/6/2023	Họp BLĐ Hội đồng coi thi (đối với trường thi tuyển)	HĐT
Ngày 02/6/2023	Sáng (8g00): Họp toàn thể hội đồng coi thi Chiều (14g00): Sinh hoạt với thí sinh	HĐ coi thi
Ngày 03 và 04/6/2023	Thi tuyển sinh vào lớp 10 (Báo cáo tình hình coi thi từng buổi về Sở) Cập nhật thông tin thí sinh hằng buổi trên phần mềm	HĐ coi thi
Từ 05-16/6/2023	- Chấm thi tuyển sinh 10;	HĐ chấm thi
Dự kiến trong tháng 06/2023	- Công bố điểm thi tuyển sinh 10; - Các HĐ tuyển sinh thống kê số liệu, đề nghị điểm chuẩn gửi về Sở; - Ban Tuyển sinh tỉnh xét điểm chuẩn và điểm xét tuyển cho các đơn vị;	Sở GDĐT Trường THPT
Trong vòng 7 ngày sau khi công bố điểm thi	Nhận đơn phúc khảo - Chuyển đơn về Sở	Trường THPT
	Phúc khảo bài thi tuyển sinh 10 - Công bố kết quả	HĐ phúc khảo, Sở GDĐT
Thời gian 10 ngày (sẽ thông báo cụ thể sau khi xét điểm chuẩn)	- Trường chuyên trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển vào trường chuyên để nộp vào trường NV1; - Các trường THPT trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển NV1 vào trường NV2. - Các trường tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển NV1 từ trường chuyên, NV2 từ các trường THPT khác.	Trường chuyên, trường THPT
Trước ngày 26/07/2023	Tổ chức rà soát dữ liệu thí sinh sinh trúng tuyển, lập danh sách trúng tuyển trình Sở duyệt	
Trước 05/9/2023	Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập đăng ký xét tuyển vào các TT GDTX, GDNN-GDTX; các trường ngoài công lập.	TT GDTX, GDNN-GDTX; các trường ngoài công lập.

ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 THPT

Năm học :

Ảnh
3 x 4

Họ tên (chữ in hoa) :

Ngày, tháng, năm sinh : Nơi sinh :

Địa chỉ :

Đã tốt nghiệp THCS Trường :

Đăng ký tuyển thăng vào lớp 10 trường THPT :

Diện tuyển thăng :

Hồ sơ xác nhận kèm theo :

Số điện thoại để liên hệ:

Xác nhận của Cha (Mẹ) học sinh

Ngày tháng năm 2023

*(Học sinh ký, ghi họ tên)**(ký, ghi rõ họ tên)*

.....

.....

....., ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú : Cha (Mẹ) học sinh đọc kỹ đơn và tự ghi câu : " Tôi đã đọc đơn đăng ký tuyển thăng vào lớp 10 và thống nhất với nội dung đã đăng ký ".

Phụ lục 5

**BỔ SUNG ĐỊA BÀN TUYỂN SINH NGUYỆN VỌNG 2 VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023 – 2024**

Nguyện vọng 1 được chọn tất cả các trường trong tỉnh; **nguyện vọng 2 phải theo địa bàn quy định** như sau:

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
VII. Huyện Tri Tôn			
1	Nguyễn Trung Trực	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên) 2. Núi Cấm (Tịnh Biên) 3. Nguyễn Bình Khiêm (Tịnh Biên)	1. An Tức 2. Ba Chúc 3. Châu Lăng
2	Cô Tô	Trần Quang Khải (Tịnh Biên)	4. Cô Tô
3	Ba Chúc		5. Lạc Quới
			6. Lê Trì 7. Lương An Trà 8. Lương Phi 9. Núi Tô 10. Ô Lâm 11. Tà Đảnh 12. Tân Tuyển 13. Tri Tôn 14. Vĩnh Gia 15. TH-THCS Vĩnh Phước

Các xã, thị trấn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10

Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc.

Khu Vực	Các xã, thị trấn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn
18 xã, thị trấn	Huyện An Phú (02 xã): Nhon Hội , Vĩnh Trường.
	Thị xã Tân Châu (01 xã): Châu Phong.
	Huyện Tịnh Biên (05 xã, thị trấn): An Cư , Văn Giáo , Vĩnh Trung , An Hào, Tân Lợi.
	Huyện Tri Tôn (09 xã, thị trấn): An Túc , Cô Tô , Ô Lâm , Núi Tô , Lê Trì, thị trấn Ba Chúc, Lương Phi, thị Trấn Tri Tôn, Châu Lăng.
	Huyện Thoại Sơn (01 thị trấn): Óc Eo.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀ HỘI ĐỒNG COI THI

1. Hội đồng tuyển sinh

Trường THPT dự kiến nhân sự thành lập Hội đồng tuyển sinh gửi về Sở GDĐT ra quyết định (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần của hội đồng gồm có:

- Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.
- Phó Chủ tịch: là các Phó Hiệu trưởng.
- Thư ký: là thư ký hội đồng trường.
- Các uỷ viên: là tổ trưởng bộ môn.

Số thành viên của Hội đồng không vượt quá:

- 05: nếu số thí sinh dự tuyển dưới 500 thí sinh
- 07: nếu số thí sinh dự tuyển từ 501 đến dưới 1000 thí sinh
- 09: nếu số thí sinh dự tuyển từ 1000 thí sinh trở lên.

Thành viên Hội đồng tuyển sinh là người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện:

- + Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc đỡ đầu tham dự kỳ thi tại Hội đồng;
- + Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hội đồng coi thi

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT ra quyết định thành lập Hội đồng coi thi gửi về Sở GDĐT (để báo cáo thông qua Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần gồm:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.
- Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng (nếu có từ 20 phòng thi trở lên bố trí 2 Phó Chủ tịch).
- Thư ký: giáo viên (nếu có từ 20 phòng thi trở lên thì chọn 2 thư ký)
- Giám thị: giáo viên; số giám thị bằng số phòng thi x 2.5
- Phục vụ: dưới 15 phòng thi: 01 người; từ 16 đến 30 phòng thi: 02 người; trên 30 phòng thi: 03 người.
- Y tế: 01 người
- Bảo vệ: 02 người
- Công an: 01 công an bảo vệ đề thi, bài thi; 01 công an bảo vệ vòng ngoài.

(Tùy đặc điểm, tình hình của Hội đồng thi, có thể tăng cường thêm bảo vệ, công an để đảm bảo kỳ thi an toàn, nghiêm túc)

Thành viên Hội đồng coi thi là người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện:

- + Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc đỡ đầu tham dự kỳ thi tại Hội đồng;
 - + Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
-

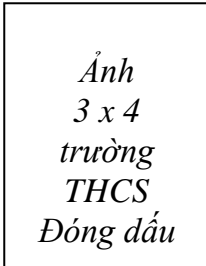
UBND TỈNH AN GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HĐ tuyển sinh :
Số báo danh :
Số phòng :

PHIẾU XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10
Trường THPT:
Năm học : 2023 - 2024

PHẦN A



Họ tên (chữ in hoa) :Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh : Nơi sinh : Dân tộc :
Đã tốt nghiệp THCS trường : Năm học :
Đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học : **2023 - 2024**
1. Nguyên vọng 1 :
2. Nguyên vọng 2 :

PHẦN B : Điểm xét tuyển (Giỏi: G; Khá: Kh; Trung bình: TB; Yếu: Y)

Lớp	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng điểm UT	Tổng điểm xét tuyển
	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực		
Xếp loại										
Điểm										

Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm; Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm; Hạnh kiểm, học lực đều loại khá: 8 điểm; Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm; Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm; Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

PHẦN C: Điểm trung bình cả năm các môn:

Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngàytháng.....năm.....
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học : 2023 - 2024

Ảnh
3 x 4

Họ tên (chữ in hoa) : Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh : Nơi sinh : Dân tộc :

CCCD/mã định danh/ Hộ chiếu: Số điện thoại:

Nơi cư trú:

Họ và tên Cha: Số điện thoại:

Họ và tên Mẹ: Số điện thoại:

Học sinh trường THCS : Lớp 9:

Đã tốt nghiệp THCS năm học Xếp loại:

Xin đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chương trình THPT chuyên năm học : **2023 - 2024**

Môn chuyên : Điểm trung bình cả năm:

Điểm trung bình cả năm các môn :

Đăng ký vào trường: THPT chuyên

1. Nguyên vọng 1 :

2. Nguyên vọng 2 :

Xác nhận của Cha (Mẹ) hoặc
người giám hộ học sinh

....., ngày tháng năm 2023
(Học sinh ký, ghi họ tên)

.....
.....
.....
.....
.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Cha (Mẹ) hoặc người giám hộ của học sinh tự ghi câu : " Tôi đã đọc đơn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 và thống nhất với nội dung đã đăng ký ".

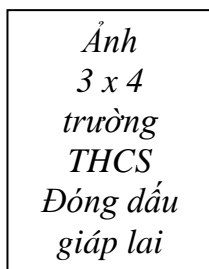
UBND TỈNH AN GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HĐ tuyển sinh :
Số báo danh :
Số phòng :

PHIẾU XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN
Trường THPT chuyên
Năm học : 2023 - 2024

PHẦN A



Họ tên (chữ in hoa) :Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh : Nơi sinh : Dân tộc : ...
Đã tốt nghiệp THCS trường : Năm học :
Dự thi vào lớp 10 THPT chuyên: Môn chuyên :
Đăng ký vào trường chuyên : THPT chuyên
1. Nguyên vọng 1 :
2. Nguyên vọng 2 :
Tổng điểm Ưu tiên:

PHẦN B : Điểm sơ tuyển

Lớp	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		XLTN THCS	HSG lớp 9	Tài năng	Tổng điểm
	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực				
Xếp loại												
Điểm												

- Điểm xếp loại học lực các lớp 6, 7, 8, 9, tốt nghiệp THCS tính 2 mức : **Khá: 4 điểm, Giỏi: 5 điểm;**
Điểm xếp loại hạnh kiểm các lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: **Khá: 4 điểm, Tốt: 5 điểm;** Điểm Học sinh giỏi lớp 9
(đúng môn chuyên đăng ký) theo 3 mức giải Nhất 3 điểm, giải
Nhì 2 điểm, giải Ba 1 điểm; không có giải 0 điểm.

PHẦN C: Điểm trung bình cả năm các môn:

Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9

....., ngày tháng năm 2023

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS

.....

.....